TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **290**/2025/DS - PT
Ngày: 31 - 12 - 2025
V/v "Tranh chấp di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**
Các Thẩm phán: Ông **Cao Văn Hiếu**
Bà **Trần Thị Thanh Mai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà **Phạm Thị Ngọc Dung** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc *"Tranh chấp di sản thừa kế"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 329/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 430/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Đinh Quốc B**, sinh năm 1955, CCCD số 048055000xxx; Địa chỉ: Số 3xx đường L, phường N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Đinh Xuân L**, sinh năm 1983, CCCD số 049083016xxx; Địa chỉ liên hệ: Số 40B4, phường C (phường K, quận C cũ), thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy uỷ quyền số công chứng 22xx, quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 31/10/2023 tại Văn phòng Công chứng H*). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Đinh Công D**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 8x đường P,

phường A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Đinh Thị D**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 7x đường P, tổ 1x, phường A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.2. Bà **Đinh Thị S**, sinh năm 1966; Địa chỉ: K4x/xx đường L, tổ 2x, phường A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.3. Ông **Đinh Công B**, sinh năm 1967, Địa chỉ: Số 4x đường C, tổ 6x, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.4. Bà **Đinh Thị Bích H**, sinh năm 1970; Địa chỉ: K4xx/3x đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.5. Bà **Đinh Thị Bích T**, sinh năm 1975, CCCD số 048175003xxx; Địa chỉ: K3xxHxx/x đường N, tổ 1x, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3.6. Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1962 và các con là Ông **Đinh Quốc D**, sinh năm 1985; Bà **Đinh Phạm Hồng C**, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: K0x/xx đường p, phường N, thành phố Đà Nẵng. Bà L, ông D, bà C đều có mặt.

3.7. Bà **Tào Thị Mỹ H**, sinh năm 1982 và các con là chị **Đinh Thị Hồng P**, sinh năm 2005; **Đinh Thị Phương M**, sinh năm 2011. Người đại diện theo pháp luật của Đinh Thị Phương M là bà Tào Thị Mỹ H (mẹ ruột);

Cùng địa chỉ: Số 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng. Bà H và bà P đều có mặt.

3.8. Bà **Phan Thị Minh T**, sinh năm 1974 và các con là Ông **Đinh Công T**, sinh năm 1995, anh **Đinh Công H**, sinh năm 2003, **Đinh Công Minh Q**, sinh năm 2015. Người đại diện theo pháp luật của anh Đinh Công Minh Q là ông Đinh Công D và bà Phan Thị Minh T (cha mẹ ruột);

Cùng địa chỉ: Số 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng. Bà T, ông T, ông H đều có mặt.

4. Do có kháng cáo của nguyên đơn – ông Đinh Quốc B và kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đinh Thị Bích T, bà Đinh Thị D, bà Đinh Thị S, ông Đinh Công B, bà Đinh Thị Bích H, ông Đinh Quốc D, bà Đinh Phạm Hồng C, bà Phạm Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn ông Đinh Quốc B và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Cha mẹ ông Đinh Quốc B là ông Đinh D *(sinh năm 1923, chết năm 1992)* và

bà Phạm Thị D *(sinh năm 1930, chết năm 2016)*, sinh được 09 *(chín)* người con, gồm: ông Đinh Quốc B (1955); ông Đinh Công D (1955); ông Đinh Công Đ (1962, chết năm 2009, có vợ là Phạm Thị L và hai người con là: Đinh Quốc D, Đinh Phạm Hồng C); ông Đinh Công B (1967), ông Đinh Công T (mất năm 2019, có vợ là Tào Thị Mỹ H và hai con: Đinh Thị Hồng P, Đinh Thị Phương M); bà Đinh Thị D; bà Đinh Thị S; bà Đinh Thị Bích H và bà Đinh Thị Bích T. Ngoài các người con trên, cha mẹ ông không có con riêng, hay con ngoài giá thú nào khác.

Sinh thời cha mẹ ông có tạo lập được khối tài sản chung gồm nhà và đất ở tại thửa đất số 3x, tờ bản đồ số xx, địa chỉ tổ 4x, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(nay là số nhà 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng)* với diện tích 499,8m^2 được Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số AD 182xxx ngày 29/12/2005 đứng tên Đinh D và bà Phạm Thị D. Năm 2008, thửa đất trên đã bị Uỷ ban nhân dân quận S thu hồi diện tích đất ở là 33,8m^2.

Năm 1992 Đinh D chết không để lại di chúc, đến năm 2016 bà Phạm Thị D chết để lại di chúc, phần di sản của bà D là ½ nhà và đất nêu trên để lại làm thờ cúng *(kèm di chúc)*.

Theo nội dung di chúc của mẹ cũng như mong muốn gia đình có một nơi thờ tự khang trang, theo đó lúc đầu các anh em đều đồng thuận giá trị phần tài sản của bà D là ½ nhà và đất là để thờ cúng theo đúng tinh thần di chúc, phần tài sản của cha để lại thống nhất chia đều cho các con *(gồm các cháu đại diện cho phần hưởng di sản có cha đã mất)*. Các anh em thống nhất sẽ bán toàn bộ nhà đất, trích ½ giá trị di sản của mẹ để mua lại một mảnh đất khác vuông vức xây lên một nhà thờ khang trang; ½ giá trị tài sản còn lại của cha chia đều cho các con, trong đó các anh em thống nhất sẽ chia phần hơn em trai là Đinh Công D. Tuy nhiên, thời gian gần đây, ông Đinh Công D không đồng ý và đề nghị cơ quan pháp luật chia tài sản của cha cho các anh em, phần đất của mẹ để làm nhà thờ như theo di nguyện của bà trước khi mất.

Trong tất cả anh em đều thống nhất theo nguyện vọng của cha mẹ là muốn xây một nhà thờ khang trang và mong muốn gìn giữ một phần đất hiện tại để làm lại nhà thờ. Tuy nhiên, theo hiện trạng thực tế của ngôi nhà thì ngôi nhà nằm giữa khu đất không thể cắt đôi. Ngoài ra là khuôn viên khu đất không vuông vức, mặt phía trước có chiều ngang là 6,2m, phía mặt sau là 6,98m chiều dài quá dài gần 49m, khúc gần cuối phình to, với hình thù khu đất chia như trên không thể nào chia đôi để lấy một phần xây nhà thờ, phần còn lại để phân chia. Do vậy, thể theo nguyện vọng hầu hết các anh em trong gia đình mong muốn bán toàn bộ nhà đất và dành phần di

sản của mẹ là ½ giá trị di sản mua lại một lô đất thông thoáng khang trang để xây lại nhà thờ làm nơi thờ tự cha mẹ và thờ ông bà phái nhất tộc Đ nhánh D. Phần giá trị còn lại là 50% giá trị di sản của cha sẽ chia đều cho các đồng thừa kế.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như các anh em trong nhà theo quy định của pháp luật, ông á yêu cầu Toà án xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

- Yêu cầu Toà án chia tài sản do cha mẹ là ông Đinh D và mẹ là bà Phạm Thị D để lại gồm: ngôi nhà và đất tại thửa đất số 3x, tờ bản đồ số xx, địa chỉ tổ 4x, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(nay là số nhà 82 Phạm Cự Lượng, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng)* với diện tích 466m^2 đã được Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số AD 182xxx ngày 29/12/2005. Giá trị tạm tính khoảng 15.000.000.000 đồng *(Mười lăm tỷ đồng)*. Cụ thể như sau:

Thứ nhất đối với di sản thừa kế của mẹ, là giá trị của ½ nhà đất nêu trên chúng tôi thực hiện theo di chúc sẽ để vào việc thờ cúng, sẽ do các đồng thừa kế đứng tên.

Thứ hai đối với ½ di sản của cha là ông Đinh D được chia 09 phần cho 09 người con. Cụ thể mỗi kỷ phần tạm tính được hưởng tạm tính là 830.000.000 đồng *(Tám trăm ba mươi triệu đồng)*.

Trong quá trình giải quyết ông B và các đồng thừa kế còn lại có thống nhất, di sản thờ cúng của mẹ trích lại 09 *(chín)* tỷ để mua đất xây dựng nhà thờ, số tiền còn lại chia đều cho các đồng thừa kế, riêng ông Đinh Công D được 1,5 phần. Sau khi thoả thuận như vậy bà Đinh Thị Bích T cho rằng giá trị nhà và đất của cha mẹ tôi hiện nay giá tăng nhiều so với thời điểm định giá nên đề nghị xem xét lại giá trị di sản thừa kế.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn ông Đinh Công D trình bày:*

Ông Đinh Công D trình bày thống nhất với nội dung nguyên đơn ông Đinh Công B về quan hệ gia đình, cha mẹ, các anh chị em và nhà và đất cha mẹ để lại tại thửa đất số 3x, tờ bản đồ số xx, địa chỉ tổ 4x, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(nay là số nhà 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng)* với diện tích 499,8m^2 được Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số AD 182xxx ngày 29/12/2005 đứng tên Đinh D và bà Phạm Thị D. Ông D cũng xác định cha ông không để lại di chúc, mẹ để lại di chúc phần nhà đất của bà dùng để làm nơi thờ tự và giao ông D được trực tiếp quản lý.

Năm 2016, có vụ tranh chấp đất với nhà bên cạnh, được Toà án giải quyết.

Theo bản án được tuyên nhà bên cạnh phải trả lại phần đất đã lấn của mẹ ông, do vậy diện tích hiện có nhiều hơn so với sổ đỏ đã được nhà nước công nhận.

Ông D sống với cha mẹ từ nhỏ đến bây giờ, hiện chưa có nhà ở, vợ con ông đều đang sinh sống tại 8x đường P, không còn chỗ ở nào khác. Vào năm 2010 khi nhà nước mở rộng đường P, mẹ ông cho phép ông bán cháo vịt trước nhà và làm kế mưu sinh.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông D có các yêu cầu như sau:

- Thứ nhất: Yêu cầu đo đạc lại để xác định diện tích đất, từ đó định giá lại để xác định giá mới nhất để có căn cứ chia di sản thừa kế để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

- Thứ hai: Đối với phần đất của mẹ được hưởng từ thừa kế của cha sẽ bán để lấy tiền xây nhà thờ. Còn đối với phần đất mặt tiền 6m cắt 1.5m kẻ con đường để chia đất. Bên hông phải của nhà thờ được chia làm 02 lô, sẽ chia cho 08 *(tám)* anh chị em. Ông ở phía sau nhà thờ. Bản thân ông đã ở trên mảnh đất này 38 năm, hiện chưa có nhà ở nên các chị em được hưởng thừa kế phải có trách nhiệm với ông về thù lao bảo quản di sản thừa kế do cha mẹ để lại. Sau khi chia thừa kế sổ đỏ của mẹ được chia tách chia cho các con. Phần sổ đỏ còn lại vẫn đứng tên mẹ và được đóng dấu không thế chấp, không cho thuê mướn, bán đổi, cho. Đề nghị các anh chị em tôn trọng di nguyện của mẹ, như vậy mới yên lòng mẹ cũng như đảm bảo tài sản này được để lại nguyên vẹn cho nhiều thế hệ sau.

Trong quá trình giải quyết ông D cùng các đồng thừa kế có thống nhất, di sản thờ cúng của mẹ trích lại 09 *(chín)* tỷ để mua đất xây dựng nhà thờ, số tiền còn lại chia đều cho các đồng thừa kế, riêng tôi được 1,5 phần. Sau khi thoả thuận thì bà Đinh Thị Bích T cho rằng giá trị nhà và đất của cha mẹ tôi hiện nay giá tăng nhiều so với thời điểm định giá nên đề nghị xem xét lại giá trị di sản thừa kế.

Nay ông D đề nghị trích lại 09 *(chín)* tỷ làm di sản thờ cúng là phần của mẹ, phần còn lại chia đều cho các đồng thừa kế, về công sức quản lý đề nghị xem xét cho gia đình ông và gia đình ông Đinh Công T. Ông D xin nhận nhà và đất có trách nhiệm thối tiền cho các đồng thừa kế.

** Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị D trình bày:*

Bà D trình bày thống nhất với nguyên đơn và bị đơn về quan hệ gia đình, cha mẹ, các anh chị em, cũng như nhà và đất cha mẹ để và di chúc của mẹ là bà Phạm Thị D.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà D hoàn toàn thống nhất đồng ý với nội dung khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị quý toà xem xét giải quyết phân chia

toàn bộ căn nhà và đất do cha mẹ để lại theo hướng:

Thứ nhất, trích ½ giá trị nhà đất nêu trên là phần di sản của mẹ để dùng vào việc thờ cúng theo ý nguyện di chúc của mẹ, sẽ do các đồng thừa kế đứng tên (các anh em thống nhất sẽ mua một khu đất và sẽ xây nhà thờ đứng tên đồng sở hữu số tiền trích lại là 09 tỷ đồng).

Thứ hai đối với ½ di sản của cha được chia 09 *(chín)* phần cho 09 *(chín)* người con. Bà D xin nhận bằng giá trị.

Trong quá trình giải quyết chúng tôi có thống nhất di sản thờ cúng của mẹ tôi trích lại 09 *(chín)* tỷ để mua đất xây dựng nhà thờ, số tiền còn lại chia đều cho các đồng thừa kế, riêng ông Đinh Công D được 1,5 phần. Sau khi thoả thuận bà Đinh Thị Bích T cho rằng giá trị nhà và đất của cha mẹ tôi hiện nay giá tăng nhiều so với thời điểm định giá nên đã không thoả thuận được với nhau.

** Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có bà Đinh Thị S, ông Đinh Công B, bà Đinh Thị Bích H, bà Đinh Thị Bích T, ông Đinh Quốc D, bà Đinh Phạm Hồng C, bà Phạm Thị L, cháu Đinh Hồng P, cháu Đinh Thị Phương M, bà Tào Thị Mỹ H:* Đều thống nhất với ý kiến trình bày của bà Đinh Thị D. Riêng bà Đinh Thị Bích T cho rằng việc các đồng thừa kế không thỏa thuận được là do hiện giá đất tại đường P tăng lên rất nhiều, nhà đất cha mẹ để lại hiện khoản 30 tỷ nên đề nghị Tòa án xem xét để chia thừa kế với giá trị nhà đất là 30 tỷ.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 329/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng quyết định:*

- Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 609, 611, 612, 613, 623, 649, 651, 660 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Quốc B đối với ông Đinh Công D về việc *"Chia di sản thừa kế theo pháp luật"* của ông Đinh D và bà Phạm Thị D.

2. Hàng thừa kế thứ nhất và thế vị được hưởng di sản của ông Đinh D *(sinh năm 1923, chết năm 1992)* và bà Phạm Thị D *(sinh năm 1930, chết năm 2016)* là: Đinh Quốc B; Đinh Thị D; Đinh Công Đ *(sinh năm 1962, chết năm 2009)* nên hàng thừa kế theo pháp luật và thừa kế thế vị của ông Đ là vợ Phạm Thị L, con Đinh

Quốc D và Đinh Phạm Hồng C; Đinh Công D; Đinh Thị S; Đinh Công By; Đinh Thị Bích H; Đinh Công T *(sinh năm 1973, chết năm 2019)* nên hàng thừa kế theo pháp luật của ông T là vợ Tào Thị Mỹ H, con Đinh Phạm Hồng P và con Đinh Thị Phương M; Đinh Thị Bích T.

3. Xác định di sản thừa kế của ông Đinh D và bà Phạm Thị D là: Nhà và đất ở tại thửa đất số 3x, tờ bản đồ số xx, địa chỉ tổ 4x phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(nay là số nhà 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng)* với diện tích 499,8m^2 được Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản nhà ở gắn liền trên đất số AD 182xxx ngày 29/12/2005 đứng tên ông Đinh D và bà Phạm Thị D. Năm 2008, thửa đất trên đã bị Uỷ ban nhân dân quận S thu hồi 33,8m^2. Diện tích đất còn lại là 466m^2. Tổng giá trị di sản là: 22.176.357.000 đồng *(Hai mươi hai tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi bảy ngàn đồng)*. Trong đó giá trị đất ở là 17.746.755.000 đồng *(Mười bảy tỷ bảy trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng)* và giá trị đất trồng cây lâu năm là 4.326.869.000 đồng *(Bốn tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn đồng)*; giá trị nhà là 102.733.000 đồng *(Một trăm lẻ hai triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn đồng)*.

4. Các đồng thừa kế thống nhất giao cho ông Đinh Quốc B, ông Đinh Công D, bà Đinh Thị D và ông Đinh Công B đại diện cho các đồng thừa kế quản lý giá trị di sản của bà Phạm Thị D dùng vào việc thờ cúng có giá trị là 9.000.000.000 đồng *(Chín tỷ đồng)*.

5. Giao cho ông Đinh Công D được toàn quyền sở hữu, sử dụng: Nhà và đất tại thửa đất số 3x, tờ bản đồ số xx, địa chỉ tổ 4x phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(nay là số nhà 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng)* với diện tích 499,8m^2 được Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài gắn liền với đất số AD 182xxx ngày 29/12/2005 đứng tên ông Đinh D và bà Phạm Thị D. Năm 2008, thửa đất trên đã bị Uỷ ban nhân dân quận S thu hồi 33,8m^2. Diện tích đất còn lại là 466m^2.

Nhà và đất có tứ cận: Hướng Đông giáp đường P; Hướng Tây giáp nhà ông T; Hướng Nam giáp nhà ông H; Hướng bắc giáp nhà ông K. *(Có sơ đồ kèm theo)*.

Ông Đinh Công D được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xác lập quyền sử dụng đất và ghi nhận tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với tài sản nêu trên sau khi thực hiện xong nghĩa vụ với các đồng thừa kế khác.

6. ***Về nghĩa vụ thối trả kỷ phần thừa kế***: Ông Đinh Công D có nghĩa vụ thối trả kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế theo pháp luật và thừa kế thế vị như sau:

- Ông Đinh Quốc B, ông Đinh Công D, bà Đinh Thị D và ông Đinh Công B

đại diện các đồng thừa kế nhận quản lý giá trị di sản của bà Phạm Thị D dùng vào việc thờ cúng số tiền là 9.000.000.000 đồng *(Chín tỷ đồng)*.

- Ông Đinh Quốc B, bà Đinh Thị D, bà Đinh Thị S, ông Đinh Công B, bà Đinh Thị Bích H, bà Đinh Thị Bích T và bà Phạm Thị L (07 phần) mỗi kỷ phần 1.318.039.666 đồng *(Một tỷ ba trăm mười tám triệu không trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*.

- Bà Tào Thị Mỹ H số tiền là 1.902.039.666 đồng *(Một tỷ chín trăm lẻ hai triệu không trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*. Giao cho bà Tào Thị Mỹ H là mẹ ruột của cháu Đinh Thị Phương M quản lý kỷ phần thừa kế mà cháu M được hưởng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án dân sự của các bên đương sự.

* Ngày 10 tháng 10 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đà nẵng nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Quốc B và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm các ông/bà: Đinh Thị Bích T, Đinh Thị D, Đinh Thị S, Đinh Công B, Đinh Thị Bích H, Đinh Quốc D, Đinh Phạm Hồng C, Phạm Thị L và Đinh Thị Hồng P có cùng nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm:

- Xác định lại giá trị di sản trong vụ án là nhà và đất ở tại thửa đất số 3x, tờ bản đồ số xx, địa chỉ tổ 4x phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(nay là số nhà 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng)* được Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản nhà ở gắn liền với đất số AD 182xxx ngày 29/12/2005 theo đúng giá trị thị trường với giá trị tạm tính là 26.000.000.000đ *(Hai mươi sáu tỷ đồng)*.

- Giao cho bà Đinh Thị Bích T được toàn quyền sở hữu và sử dụng nhà và đất là di sản thừa kế, bà T có nghĩa vụ thối trả lại các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế.

- Giảm mức trích kỷ phần thừa kế cho ông Đinh Công D và vợ, con của ông Đinh Công T xuống còn 1% đến 2% giá trị được nhận của các đồng thừa kế.

- Giao giá trị di sản của bà Phạm Thị D dùng vào việc thờ cúng có giá trị là 9.000.000.000 đồng *(Chín tỷ đồng)* cho tất cả những người được hưởng thừa kế

cùng quản lý.

* Ngày 08 tháng 12 năm 2025 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được đơn sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo của các ông/bà: Đinh Quốc B, Đinh Thị Bích T, Đinh Thị D, Đinh Thị S, Đinh Công B, Đinh Thị Bích H và Phạm Thị L có nội dung sửa đổi, bổ sung ý kiến và rút một phần kháng cáo về việc giao cho bà Đinh Thị Bích T được toàn quyền sở hữu và sử dụng nhà và đất là di sản thừa kế, bà T có nghĩa vụ thối trả lại các kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế.

* ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Tất cả các đương sự trong vụ án, gồm: người kháng cáo là: nguyên đơn Đinh Quốc B, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông/bà: Đinh Thị Bích T, Đinh Thị D, Đinh Thị S, Đinh Công B, Đinh Thị Bích H, Đinh Quốc D, Đinh Phạm Hồng C, Phạm Thị L, Đinh Thị Hồng P và bị đơn ông Đinh Công D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Minh T, ông Đinh Công T, Đinh Công H đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, những nội dung thống nhất cụ thể:

1. Di sản của ông Đinh D và bà Phạm Thị D để lại là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 3x, tờ bản đồ số xx, địa chỉ tổ 4x phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(nay là số nhà 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng)* được Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận số AD 182xxx ngày 29/12/2005 đứng tên ông Đinh D và bà Phạm Thị D có giá trị là 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng), trong đó di sản của mỗi người có giá trị là 26.000.000.000 đồng/2 = 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng).

2. Thống nhất như Bản án sơ thẩm đã tuyên về hàng thừa kế thứ nhất và hàng thừa kế thế vị; trích ra 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng) từ phần di sản của bà D giao cho các đồng thừa kế cùng quản lý, sử dụng vào việc thờ cúng.

3. Di sản thừa kế còn lại để chia, gồm:

- Phần di sản của ông D (1/2) có giá trị là 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng) được phân chia cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất là 10 người là vợ (bà D) và 09 người con, mỗi kỷ phần có giá trị là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

- Phần di sản của bà D có giá trị là 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng), sau khi trích ra 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng) dùng vào việc thờ cúng, còn lại 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) cộng với phần di sản được hưởng 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) từ ông D là 5.300.000.000 đồng (Năm tỷ ba trăm triệu đồng), chia đều cho 09 người con, mỗi người mỗi kỷ phần có giá trị là

588.888.889 đồng (Năm trăm tám mươi tám triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng).

- Giá trị kỷ phần 09 người con, mỗi người nhận thừa kế từ di sản của ông D và bà D là: 1.300.000.000 đồng + 588.888.889 đồng = 1.888.888.889 đồng (Một tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng).

4. 07 đồng thừa kế là các ông/bà Đinh Quốc B, Đinh Thị D, Đinh Công Đ, Đinh Thị S, Đinh Công B, Đinh Thị Bích H và Đinh Thị Bích T, mỗi người trích lại mỗi phần là 10% giá trị kỷ phần của mình được nhận là 1.888.888.889 đồng x 10% = 188.888.889 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng) để trả công sức đóng góp cho người quản lý di sản là ông Đinh Công D và vợ con của ông Đinh Công T, trong đó, ông Đinh Công D được hưởng giá trị 4/7 phần được trích lại 188.888.889 đồng x 4 = 755.555.556 đồng (Bảy trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi sáu đồng), vợ con của ông T được hưởng giá trị 3/7 phần được trích lại là 188.888.889 đồng x 3 = 566.666.667 đồng (Năm trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

5. Giá trị kỷ phần mỗi đồng thừa kế được hưởng sau khi trích lại công sức đóng góp cho người quản lý di sản như sau:

5.5.1. Ông Đinh Quốc B, ông Đinh Công Đ, bà Phạm Thị D, bà Đinh Thị S, ông Đinh Công B, bà Đinh Thị Bích H, bà Đinh Thị Bích T mỗi người được hưởng là: 1.300.000.000 đồng + 588.888.889 đồng - 188.888.889 đồng = 1.700.000.000 đồng *(Một tỷ bảy trăm triệu đồng)*.

Riêng kỷ phần thừa kế ông Đinh Công Đ được hưởng là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), do ông Đ đã chết, nên vợ và con của ông Đ gồm bà Phạm Thị L, các con ông Đinh Quốc D, bà Đinh Phạm Hồng C được hưởng kỷ phần thừa kế của ông Đ. Ông Đinh Quốc D và bà Đinh Phạm Hồng C từ chối nhận kỷ phần thừa kế được hưởng và thống nhất giao lại kỷ phần này cho mẹ ruột là bà Phạm Thị L được toàn quyền sở hữu, định đoạt, nên bà Phạm Thị L được hưởng toàn bộ 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) này.

5.5.2. Ông Đinh Công D được hưởng giá trị kỷ phần thừa kế và công sức đóng góp duy trì quản lý di sản là: 1.300.000.000 đồng + 588.888.889 đồng + 755.555.556 đồng = 2.644.444.445 đồng *(Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi bốn ngàn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng)*.

5.5.3. Ông Đinh Công T được hưởng kỷ phần thừa kế và công sức đóng góp cùng duy trì quản lý di sản là: 1.300.000.000 đồng + 588.888.889 đồng +

566.666.667 đồng = 2.455.555.556 đồng *(Hai tỷ, bốn trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi sáu đồng)*. Do ông T đã chết nên vợ và các con của ông T gồm bà Tào Thị Mỹ H và các con Đinh Thị Hồng P và cháu Đinh Thị Phương M được hưởng kỷ phần thừa kế của ông T, trong đó mỗi người được nhận là: 818.518.519 đồng *(Tám trăm mười tám triệu, năm trăm mười tám ngàn, năm trăm mười chín đồng)*. Do bà Đinh Thị Hồng P từ chối nhận kỷ phần thừa kế được hưởng và tự nguyện giao cho mẹ ruột bà Tào Thị Mỹ H được toàn quyền quản lý sử dụng phần của bà P được hưởng. Cháu Đinh Thị Phương M do chưa đủ *(18 tuổi)* nên bà Tào Thị Mỹ H là người trực tiếp quản lý kỷ phần thừa kế mà cháu M được hưởng là 818.518.519 đồng *(Tám trăm mười tám triệu, năm trăm mười tám ngàn, năm trăm mười chín đồng)* cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

6. Giao cho ông Đinh Công D được toàn quyền sở hữu, sử dụng di sản thừa kế là Nhà và đất tại thửa đất số 3x, tờ bản đồ số xx, địa chỉ tổ 4x phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(nay là số nhà 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng)*. Ông Đinh Công D có nghĩa vụ, gồm: Trích lại số tiền là 9.000.000.000 đồng (một phần giá trị di sản của bà D để các đồng thừa kế quản lý, sử dụng vào việc thờ cúng; Thối trả lại giá trị kỷ phần thừa kế cho các ông/bà: ông Đinh Quốc B, Đinh Thị D, Đinh Thị S, Đinh Công B, Đinh Thị Bích H, Đinh Thị Bích T và bà Phạm Thị L mỗi người mỗi kỷ phần thừa kế được nhận 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), bà Tào Thị Mỹ H số tiền là 2.455.555.556 đồng (Hai tỷ, bốn trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi sáu đồng).

7. Về chi phí tố tụng và án phí: Về chi phí tố tụng tại cấp sơ thẩm các đương sự thống nhất như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Án phí sơ thẩm được tính lại trên giá trị kỷ phần thực tế được nhận theo thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm. Án phí phúc thẩm người kháng cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các bên được sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết phân chia di sản thừa kế của ông Đinh D và bà Phạm Thị D để lại cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật, sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Do đó, đại diện VKS nhân dân thành phố Đà

Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Quốc B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Bích T, Đinh Thị D, Đinh Thị S, Đinh Thị Bích H, Đinh Phạm Hồng C, Phạm Thị L, ông Đinh Công B, ông Đinh Quốc D, trong hạn luật định, đảm bảo theo các Điều 271, 272, 273, 276, 279, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được thụ lý giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:* Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đều có mặt và đã thỏa thuận thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như nêu trên. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX quyết định sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như nêu trên.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đinh Quốc B, bà Đinh Thị D, bà Phạm Thị L và cháu Đinh Thị Phương M không phải chịu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Đinh Thị S, ông Đinh Công B, bà Đinh Thị Bích H, bà Đinh Thị Bích T, ông Đinh Quốc D, bà Đinh Phạm Hồng C phải chịu án dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần thừa kế được nhận theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.2] Án phí phúc thẩm: các ông/bà Đinh Quốc B, Đinh Thị D, Đinh Công B, Phạm Thị L, Đinh Thị Bích T, Đinh Thị S, Đinh Thị Bích H, Đinh Phạm Hồng C, Đinh Quốc D mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 329/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Quốc B đối với ông Đinh Công D về việc *"Chia di sản thừa kế theo pháp luật"* của ông Đinh D và bà Phạm Thị D.

2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất và thế vị được hưởng di sản của ông Đinh D *(sinh năm 1923, chết năm 1992)* và bà Phạm Thị D *(sinh năm 1930, chết năm 2016)* gồm:

2.1. Ông Đinh Quốc B (1955);

2.2. Bà Đinh Thị D (1956);

2.3. Ông Đinh Công Đ (1962, chết năm 2009). Hàng thừa kế theo pháp luật và thừa kế thế vị của ông Đ là vợ Phạm Thị L (1956), các con Đinh Quốc D (1985) và Đinh Phạm Hồng C (1989);

2.4. Đinh Công D (1964);

2.5. Đinh Thị S (1966);

2.6. Đinh Công By (1967);

2.7. Đinh Thị Bích H (1970);

2.8. Đinh Công T *(1973, chết năm 2019)*. Hàng thừa kế theo pháp luật và thừa kế thế vị của ông T là vợ Tào Thị Mỹ H, con Đinh Phạm Hồng P và con Đinh Thị Phương M;

2.9. Đinh Thị Bích T (1975).

3. Di sản thừa kế của ông Đinh D và bà Phạm Thị D *(đều chết)* để lại cho các đồng thừa kế là: Nhà và đất tại thửa đất số 3x, tờ bản đồ số xx, địa chỉ tổ 4x phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(nay là số nhà 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng)* được Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản nhà ở gắn liền với đất số AD 182xxx ngày 29/12/2005 đứng tên ông Đinh D *(chết)* và bà Phạm Thị D, có diện tích đất theo đo đạc thực tế là 478,2m^2, diện tích theo Giấy chứng nhận QSDĐ là 466m^2, có giá trị là 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng), trong đó, di sản của mỗi người có giá trị là 26.000.000.000 đồng/2 = 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng).

4. Phần di sản của bà Phạm Thị D được các đồng thừa kế trích ra số tiền 9.000.000.000 đồng *(Chín tỷ đồng)* dùng vào việc thờ cúng giao cho các ông/bà Đinh Quốc B, Đinh Công D, Đinh Thị D, Phạm Thị L, Đinh Thị S, Đinh Công B, Đinh Thị Bích H, Tào Thị Mỹ Hvà Đinh Thị Bích T cùng quản lý, sử dụng vào việc

thờ cúng.

5. Ông Đinh Công D được toàn quyền sở hữu, sử dụng đối với di sản thừa kế là: Nhà và đất tại thửa đất số 3x, tờ bản đồ số xx, địa chỉ tổ 4x phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(nay là số nhà 8x đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng)* được Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản nhà ở gắn liền với đất số AD 182xxx ngày 29/12/2005 đứng tên ông Đinh D và bà Phạm Thị D, có diện tích đất theo đo đạc thực tế là 478,2m^2, diện tích theo Giấy chứng nhận QSDĐ là 466m^2.

Nhà và đất có tứ cận: Hướng Đông giáp đường P; Hướng Tây giáp nhà ông T; Hướng Nam giáp nhà ông H; Hướng bắc giáp nhà ông K *(Có sơ đồ kèm theo)*.

6. Ông Đinh Công D có nghĩa vụ như sau:

6.1. Trích một phần giá trị di sản của bà Phạm Thị D để dùng vào việc thờ cúng với số tiền là 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng) và cùng với các đồng thừa kế là ông Đinh Quốc B, bà Đinh Thị D, bà Phạm Thị L, ông Đinh Công D, bà Đinh Thị S, ông Đinh Công B, bà Đinh Thị Bích H, bà Tào Thị Mỹ H và bà Đinh Thị Bích T quản lý số tiền này để sử dụng vào việc thờ cúng.

6.2. Có nghĩa vụ thối trả giá trị kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế sau:

- Thối trả cho ông Đinh Quốc B, bà Đinh Thị D, bà Đinh Thị S, ông Đinh Công B, bà Đinh Thị Bích H, bà Đinh Thị Bích T và bà Phạm Thị L mỗi người mỗi kỷ phần thừa kế được nhận với số tiền **1.700.000.000** đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

- Thối trả cho bà Tào Thị Mỹ H số tiền là 2.455.555.556 đồng *(Hai tỷ, bốn trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi sáu đồng)*. Giao cho bà Tào Thị Mỹ H là mẹ ruột của cháu Đinh Thị Phương M quản lý kỷ phần thừa kế mà cháu M được hưởng trong số tiền bà H được nhận trên là 818.518.519 đồng cho đến khi cháu M đủ *(18 tuổi)*.

7. Về chi phí tố tụng (chi phí thẩm định giá):

- Các ông/bà Đinh Thị D, Đinh Thị S, Đinh Công B, Đinh Thị Bích H, Đinh Thị Bích T và Phạm Thị L mỗi người có nghĩa vụ trả lại cho ông Đinh Quốc B số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) chi phí thẩm định giá.

- Ông Đinh Công D và bà Tào Thị Mỹ H mỗi người có nghĩa vụ trả lại cho ông Đinh Quốc B số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) chi phí thẩm định giá.

8. Về án phí dân sự:

8.1. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ông Đinh Quốc B, bà Đinh Thị D, bà Phạm Thị L và Cháu Đinh Thị Phương M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đinh Thị Bích T, Đinh Thị S, Đinh Thị Bích H và ông Đinh Công B mỗi người phải chịu 63.000.000 đồng *(Sáu mươi ba triệu đồng).*

- Ông Đinh Công D phải chịu 73.288.889 đồng *(Bảy mươi ba triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng).*

- Bà Tào Thị Mỹ H phải chịu 61.111.111 đồng *(Sáu mươi mốt triệu, một trăm mười một ngàn đồng, làm tròn số).*

8.2. *Về án phí dân sự phúc thẩm:*

Các ông/bà Đinh Quốc B, Đinh Thị D, Đinh Công B, Phạm Thị L, Đinh Thị Bích T, Đinh Thị S, Đinh Thị Bích H, Đinh Phạm Hồng C, Đinh Quốc D mỗi người phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mỗi người đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng*) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0003781 ngày 15/10/2025; 0004073 ngày 20/10/2025, 0003879 ngày 16/10/2025, số 0003839 ngày 16/10/2025, số 0003878 ngày 16/10/2025, số 0003771 ngày 15/10/2025, số 0003695 ngày 14/10/2025, số 0003470 ngày 13/10/2025, số 0003446 ngày 13/10/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

9. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật *(đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

10. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ với các đồng thừa kế khác như nêu trên, ông Đinh Công D được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xác lập về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà, đất được nhận thừa kế nêu trên theo quy định của pháp luật.

11. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

12. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a,7b,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Đà

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nẵng;
- Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Vĩnh Chuyển